

Số: 01/2021/TTr-HĐQT

Yên Bái, ngày 02 tháng 4 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản pháp luật khác liên quan;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn;*

Hội đồng quản trị ("*HĐQT*") kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn ("*Công ty*") Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, như sau:

1. Theo nội dung tờ trình của HĐQT về phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thì:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.468.785 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 14.687.850.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 96.287.060.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Theo đó, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí quyết nghị thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại những điểm liên quan đến số cổ phần và số vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu thực tế phát hành từ việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2. Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí quyết nghị thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, HĐQT và Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục triển khai các trình tự, thủ tục để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện việc sửa đổi, cập nhật nội dung thay đổi số cổ phần và số vốn điều lệ mới tương ứng với đúng số cổ phiếu thực tế phát hành vào Điều lệ Công ty.

3. Đối chiếu với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (*thay thế Luật Doanh nghiệp năm 2014*) và các văn bản pháp luật liên quan khác mới được ban hành, HĐQT Công ty nhận thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty tại một số Điều khoản để tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật (*có bản Phụ lục tổng hợp chi tiết các điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, đồng thời thực hiện việc đăng ký và gửi Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn tới các cơ quan có thẩm quyền./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Khắc Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN**  
*(Kèm theo Tờ trình số 01/2021/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT)*

STT	Điều khoản Điều lệ hiện hành	Điều khoản Điều lệ sửa đổi, bổ sung, cập nhật
1	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số <del>68/2014/QH13</del> ngày <del>26/11/2014</del>;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn;</p> <p>Điều lệ của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 27/12/2003, <del>và được sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/04/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/02/2009; sửa đổi, bổ sung lần thứ ba tại Đại hội cổ đông bất thường ngày 09/7/2009; sửa đổi, bổ sung lần thứ tư tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/04/2010; sửa đổi, bổ sung lần thứ năm tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/7/2010; sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/03/2016; sửa đổi bổ sung lần thứ bảy tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/08/2016; sửa đổi bổ sung lần thứ tám tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/04/2017; sửa đổi bổ sung lần thứ 9.1 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/04/2018, lần thứ 9.2 theo Nghị quyết HĐQT ngày 22/06/2018; sửa đổi</del></p>	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn;</p> <p>Điều lệ của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 27/12/2003; <del>sửa đổi bổ sung lần thứ 11</del> tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày ...../2021 gồm XI chương, 67 Điều, như sau:</p>

	<del>bổ sung lần thứ 10 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/06/2020</del> gồm XI chương, 67 Điều, như sau:	
2	<b>Điều 2. Giải thích từ ngữ:</b>  3. Luật Doanh nghiệp là Luật số <del>68/2014/QH13</del> đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa <del>XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014</del> , có hiệu lực thi hành từ ngày <del>01 tháng 7 năm 2015</del> .	<b>Điều 2. Giải thích từ ngữ:</b>  3. Luật Doanh nghiệp là Luật số <del>59/2020/QH14</del> đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa <del>XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</del> , có hiệu lực thi hành từ ngày <del>01 tháng 01 năm 2021</del> .
3	<b>Điều 12. Cổ phần</b>  1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn được chia thành <del>8.159.921 cổ phần</del> , mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (mười ngàn đồng Việt Nam).	<b>Điều 12. Cổ phần</b>  1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn được chia thành ..... cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (mười ngàn đồng Việt Nam).  <i>Bổ sung thêm khoản 4:</i>  4. Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và quy định của chính phủ.
4	<b>Điều 14. Quyền của cổ đông phổ thông</b>  h) Có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại khoản 1 Điều <del>129</del> Luật Doanh nghiệp;  2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <del>10%</del> tổng số cổ phần phổ thông trở lên <del>trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng</del> có các quyền sau đây:  a) <del>Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều này;</del>  b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng	<b>Điều 14. Quyền của cổ đông phổ thông</b>  h) Có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại khoản 1 Điều <del>132</del> Luật Doanh nghiệp;  2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <del>05%</del> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:  a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;  b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:  Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm

<p>Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:</p> <p>Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động cụ thể của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>Việc yêu cầu Ban kiểm soát và yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại điểm d khoản 2 và <del>điểm e</del> khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông <b>hoặc</b> nhóm cổ đông sở hữu <b>từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</b> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông mời dự đại hội, có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, như sau:</p> <p>a) <del>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;</del></p> <p>b) <del>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</del></p> <p>e) <del>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử</del></p>	<p>trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động cụ thể của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>Việc yêu cầu Ban kiểm soát và yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 115 Luật doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông <b>hoặc</b> nhóm cổ đông sở hữu <b>từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</b> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông mời dự đại hội, có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để <b>ứng cử</b>, đề cử các ứng viên <b>bầu vào</b> Hội đồng quản trị, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 10% đến dưới 20% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 01 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 20% đến dưới 30% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 02 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 30% đến dưới 40% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 03 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 40% đến dưới 50% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 04 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 60% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 05 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 60% đến dưới 70% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 06 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 70% đến dưới 80% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 07 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 80% đến dưới 90% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 08 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 90% đến 100% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 10 ứng cử viên.</li> </ul> <p>4. Cổ đông <b>hoặc</b> nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần <b>phổ thông</b> tính đến</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p><del>tối đa ba ứng cử viên;</del></p> <p><del>d) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên.</del></p> <p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 10% số cổ phần <del>có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</del> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông mời dự đại hội có quyền đề cử <del>một</del> ứng cử viên Ban kiểm soát;</p>	<p>thời điểm chốt danh sách cổ đông mời dự đại hội có quyền ứng cử, đề cử các ứng cử viên bầu vào Ban kiểm soát, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 10% đến dưới 20% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 01 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 20% đến dưới 30% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 02 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 30% đến dưới 40% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 03 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 40% đến dưới 50% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 04 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 60% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 05 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 60% đến dưới 70% thì được ứng cử hoặc ứng cử tối đa 06 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 70% đến dưới 80% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 07 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 80% đến dưới 90% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 08 ứng cử viên.</li> <li>- Từ 90% đến 100% thì được ứng cử hoặc đề cử tối đa 10 ứng cử viên.</li> </ul>
5	<p><b>Điều 17. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập</b></p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều <del>119</del> Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 17. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập</b></p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều <del>119</del> Luật doanh nghiệp.</p>
6	<p><b>Điều 18. Cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ phiếu của công ty phát hành có nhiều mệnh giá, mệnh giá thấp nhất bằng trị giá 01 cổ phần (10.000 đồng Việt Nam). Nội dung cổ phiếu của công ty theo quy định tại Điều <del>120</del> Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trường hợp sổ cổ đông bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại sổ cổ đông theo đề nghị của cổ đông đó. Thủ tục đề nghị cấp lại sổ cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều <del>120</del> Luật doanh nghiệp. Chi phí cấp lại sổ cổ đông do cổ đông sở hữu sổ cổ đông đó chịu.</p>	<p><b>Điều 18. Cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ phiếu của công ty phát hành có nhiều mệnh giá, mệnh giá thấp nhất bằng trị giá 01 cổ phần (10.000 đồng Việt Nam). Nội dung cổ phiếu của công ty theo quy định tại Điều <del>120</del> Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trường hợp sổ cổ đông bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại sổ cổ đông theo đề nghị của cổ đông đó. Thủ tục đề nghị cấp lại sổ cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều <del>120</del> Luật doanh nghiệp. Chi phí cấp lại sổ cổ đông do cổ đông sở hữu sổ cổ đông đó chịu.</p>

7	<p><b>Điều 19. Sổ đăng ký cổ đông</b></p> <p>2. Nội dung và các vấn đề liên quan tới sổ cổ đông theo quy định tại khoản 2,3,4 Điều <del>121</del> Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 19. Sổ đăng ký cổ đông</b></p> <p>2. Nội dung và các vấn đề liên quan tới sổ cổ đông theo quy định tại khoản 2,3,4 Điều 122 Luật doanh nghiệp.</p>
8	<p><b>Điều 20. Mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần, cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ phần, cổ phiếu của công ty được mua bán, chuyển nhượng, thừa kế theo quy định tại các Điều <del>122</del>, 123, 124, 125, 126, 128, 129, 130, 131 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 20. Mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần, cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ phần, cổ phiếu của công ty được mua bán, chuyển nhượng, thừa kế theo quy định tại các Điều 123, 124, 125, 126, 128, 129, 130, 131, <del>132</del>, <del>133</del>, <del>134</del> Luật doanh nghiệp.</p>
9	<p><b>Điều 21. Trả cổ tức</b></p> <p>Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi thực hiện theo quy định tại Điều <del>132</del> Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 21. Trả cổ tức</b></p> <p>Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi thực hiện theo quy định tại Điều 135 Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>
10	<p><b>Điều 25. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>Thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định <del>từ khoản 3 đến khoản 8</del> Điều <del>136</del> Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 25. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>Thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p>
11	<p><b>Điều 26. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty, và phải được lập không sớm hơn <del>05</del> ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 26. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty, và phải được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
12	<p><b>Điều 27. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục kiến nghị, trách nhiệm và quyền của người triệu tập Đại hội, theo quy định tại khoản 2 đến khoản 4 Điều <del>138</del> Luật</p>	<p><b>Điều 27. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục kiến nghị, trách nhiệm và quyền của người triệu tập Đại hội, theo quy định tại khoản 2 đến khoản 4 Điều</p>

	doanh nghiệp.	142 Luật doanh nghiệp.
13	<p><b>Điều 28. Mời họp đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <del>mười ngày</del> trước ngày khai mạc đại hội. Đối với cổ đông là người lao động làm việc trong công ty thì thông báo mời họp trên bảng tin.</p> <p>3. Kèm theo thông báo mời họp phải có <del>mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp</del>, chương trình họp, phiếu biểu quyết, và các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định.</p>	<p><b>Điều 28. Mời họp đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>21</b> trước ngày khai mạc đại hội. Đối với cổ đông là người lao động làm việc trong công ty thì thông báo mời họp trên bảng tin.</p> <p>3. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, phiếu biểu quyết, và các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định.</p>
14	<p><b>Điều 29. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều <b>15</b> của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản <del>theo mẫu do công ty phát hành</del>. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p><b>Điều 29. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều <b>14</b> của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản <b>theo quy định của pháp luật</b>. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>
15	<p><b>Điều 30. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <del>ít nhất 51%</del> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Điều 30. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên 50%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>



<p>16</p>	<p><b>Điều 32. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành;</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p><del>g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.</del></p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <del>ít nhất 51%</del> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp;</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <del>ít nhất 51%</del> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p><b>Điều 32. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành;</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp;</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>
-----------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

17	<p><b>Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Các nội dung chủ yếu của biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều <del>146</del> Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Các nội dung chủ yếu của biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều <b>150</b> Luật doanh nghiệp.</p>
18	<p><b>Điều 35. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị</b></p>	<p><b>Điều 35. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p><i>Bổ sung thêm khoản 3:</i></p> <p><b>3. Các vấn đề khác thực hiện theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp.</b></p>
19	<p><b>Điều 36. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <p>1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>2. Là <del>eô đông của công ty sở hữu ít nhất từ 50.000 cổ phần phổ thông hoặc</del> người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, kinh doanh hoặc có trình độ, kinh nghiệm trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.</p> <p>3. Có phẩm chất đạo đức tốt, đặt lợi ích của cổ đông, của tập thể lên trên lợi ích cá nhân, có tâm huyết gắn bó với công ty;</p> <p>4. Là người có quốc tịch Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Việt Nam;</p> <p>5. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ;</p>	<p><b>Điều 36. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <p>1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>2. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, kinh doanh hoặc có trình độ, kinh nghiệm trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;</p> <p>3. Có phẩm chất đạo đức tốt, đặt lợi ích của cổ đông, của tập thể lên trên lợi ích cá nhân, có tâm huyết gắn bó với công ty;</p> <p>4. Là người có quốc tịch Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Việt Nam;</p> <p>5. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ;</p> <p><b>6. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</b></p>
20	<p><b>Điều 37. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p>3. <del>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không</del></p>	<p><b>Điều 37. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ</p>

	<p><del>có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</del></p>	<p>tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p> <p><i>Bổ sung thêm khoản 4:</i></p> <p>4. Hội đồng quản trị bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch HĐQT giao;</p> <p>d) Thư ký công ty được hưởng thù lao và các quyền lợi theo thỏa thuận.</p>
21	<p><b>Điều 38. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b></p> <p>5. Các quyết định của HĐQT trong mỗi phiên họp phải được ghi vào biên bản có chữ ký của chủ tọa, thư ký phiên họp. Nội dung biên bản theo quy định tại Điều <del>154</del> Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 38. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b></p> <p>5. Các quyết định của HĐQT trong mỗi phiên họp phải được ghi vào biên bản có chữ ký của chủ tọa, thư ký phiên họp. Nội dung biên bản theo quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp.</p>
22	<p><b>Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản</p>	<p><b>Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị</p>

	trị thực hiện theo quy định tại Điều <del>156</del> Luật doanh nghiệp.	thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp.
23	<p><b>Điều 42. Tổng giám đốc công ty</b></p> <p>2. Tổng giám đốc công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc công ty không quá năm năm, và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc theo quy định giống với thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 36 Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng Quản trị thuê Tổng Giám đốc thì không áp dụng khoản 2 điều 36 Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 42. Tổng giám đốc công ty</b></p> <p>2. Tổng giám đốc công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc công ty không quá năm năm, và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc theo quy định giống với thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 36 Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng Quản trị thuê Tổng Giám đốc thì không áp dụng khoản 2 điều 36 Điều lệ này. <b>Các vấn đề khác thực hiện theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</b></p>
24	<p><b>Điều 45. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu có tối thiểu 03 thành viên nhưng không quá 05 thành viên, trong đó có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Số lượng thành viên ban kiểm soát từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định. Trưởng ban kiểm soát do các thành viên bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên ban kiểm soát có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không phải là <del>vợ</del> hoặc</p>	<p><b>Điều 45. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu có tối thiểu 03 thành viên nhưng không quá 05 thành viên, trong đó có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Số lượng thành viên ban kiểm soát từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định. Trưởng ban kiểm soát do các thành viên bầu ra. <b>Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</b> Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên ban kiểm soát có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng</p>

	<p><del>chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột người có quan hệ gia đình</del> của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p><del>3. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý từ Phó tổng giám đốc công ty trở lên; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</del></p>	<p>lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không phải là <b>người có quan hệ gia đình</b> của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>
25	<p><b>Điều 46. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều <del>114</del> Luật doanh nghiệp.</p> <p>5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều <del>114</del> Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh</p>	<p><b>Điều 46. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều <b>115</b> Luật doanh nghiệp.</p> <p>5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều <b>115</b> Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p>

	<p>của công ty.</p> <p>7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều <del>160</del> Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p>7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều <b>165</b> Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>
26	<p><b>Điều 55. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ</b></p> <p>Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác và bù lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, phần còn lại được coi là 100%, được phân phối như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trích lập các quỹ <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Trích <b>3%</b> vào quỹ đầu tư phát triển của công ty.</li> <li>b) Trích <b>5%</b> vào quỹ khen thưởng;</li> <li>c) Trích <b>5%</b> vào quỹ phúc lợi;</li> <li>d) Trích <b>2%</b> quỹ thưởng ban quản lý, điều hành công ty.</li> </ol> </li> <li>2. Chia lãi (cổ tức) cho các cổ đông góp vốn.</li> </ol>	<p><b>Điều 55. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ</b></p> <p>Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác và bù lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, phần còn lại được coi là 100%, được phân phối như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trích lập các quỹ <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Trích <b>2%</b> vào quỹ đầu tư phát triển của công ty.</li> <li>b) Trích <b>3%</b> vào quỹ khen thưởng;</li> <li>c) Trích <b>3%</b> vào quỹ phúc lợi;</li> <li>d) Trích <b>2%</b> quỹ thưởng ban quản lý, điều hành công ty.</li> </ol> </li> <li>2. Chia lãi (cổ tức) cho các cổ đông góp vốn.</li> </ol>
27	<p><b>Điều 63. Giải thể doanh nghiệp</b></p> <p>3. Thủ tục, hồ sơ và các vấn đề liên quan đến giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều <del>202</del> đến Điều <del>205</del> Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 63. Giải thể doanh nghiệp</b></p> <p>3. Thủ tục, hồ sơ và các vấn đề liên quan đến giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều <b>207</b> đến Điều <b>210</b> Luật doanh nghiệp.</p>
28	<p><b>Điều 66. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Điều lệ này được thông qua bởi các cổ đông của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <b>2020</b> có hiệu lực kể từ thời điểm thông qua ngày <b>20</b> tháng <b>6</b> năm <b>2020</b>; số vốn điều lệ và số cổ phần được áp dụng kể</p>	<p><b>Điều 66. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Điều lệ này được thông qua bởi các cổ đông của Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <b>2021</b>, có hiệu lực kể từ thời điểm thông qua ngày ..... tháng ..... năm <b>2021</b>; số vốn điều lệ và số cổ phần được áp dụng kể từ ngày Ủy ban</p>

	<p>từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra văn bản chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.</p> <p>2. Điều lệ Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn bao gồm XI chương 67 Điều và 01 phụ lục, được lập thành <del>10</del> bản chính bằng tiếng việt:</p> <p>a) 01 bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh;</p> <p><del>b) 01 bản lưu tại Phòng công chứng Nhà nước tỉnh;</del></p> <p><del>c) 04 bản gửi các cơ quan có liên quan;</del></p> <p>d) 04 bản lưu tại trụ sở công ty.</p>	<p>Chứng khoán Nhà nước ra văn bản chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.</p> <p>2. Điều lệ Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn bao gồm XI chương 67 Điều và 01 phụ lục, được lập thành <b>05</b> bản chính bằng tiếng việt:</p> <p>a) 01 bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh;</p> <p><b>b) 04 bản lưu tại trụ sở công ty.</b></p>
29	<p><b>Điều 67. Chữ ký của <del>các thành viên</del> Hội đồng quản trị và Người đại diện theo Pháp luật.</b></p>	<p><b>Điều 67. Chữ ký của <b>Chủ tịch</b> Hội đồng quản trị và Người đại diện theo Pháp luật.</b></p>